



CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Số: 102

Doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Diana Unicharm.
Địa chỉ: Khu Công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
E. Mail: <cskh@unicharm.com>.

CÔNG BỐ:

Tiêu chuẩn: TCCS 102: 2021/DIANA

Áp dụng cho sản phẩm hàng hóa:

Tấm đệm lót Caryn loại mỏng nhẹ

Mã số: 4 8 1 8 . 4 0 . 2 0

Doanh nghiệp cam kết sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hoá theo đúng tiêu chuẩn công bố nêu trên.

Hà nội, ngày 22 tháng 12 năm 2021

Giám đốc cấp cao, sản xuất



**GIÁM ĐỐC CẤP CAO
SẢN XUẤT**

Nguyễn Hà Long

CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM

Số: 12/2021-02/QĐ-DIANA UNICHARM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

-V/v: Ban hành bản công bố tiêu chuẩn áp dụng

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần DIANA UNICHARM

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 - Chủ tịch nước Công bố ngày 12/7/2006;
- Căn cứ Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về nhãn hàng hóa;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Công ty cổ phần DIANA UNICHARM

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành các tiêu chuẩn cơ sở áp dụng cho các sản phẩm sau:

STT	Tên sản phẩm	Số tiêu chuẩn
1	Tấm đệm lót Caryn loại mỏng nhẹ	TCCS 102: 2021/DIANA

Điều 2: Kể từ ngày có hiệu lực, các phân xưởng phải tổ chức tốt việc áp dụng Tiêu chuẩn có số hiệu nêu trên vào sản xuất và hạch toán của Công ty cổ phần DIANA UNICHARM

Điều 3: Các quản đốc phân xưởng, trưởng các phòng ban trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Đại diện doanh nghiệp

Giám đốc cấp cao, sản xuất



**GIÁM ĐỐC CẤP CAO
SẢN XUẤT**

Nguyễn Hà Long

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS 102: 2021/DIANA
Ban hành lần 6

TẮM ĐỆM LÓT
CARYN LOẠI MỎNG NHẹ

Hà nội - 2024

Bảng theo dõi sự thay đổi:

TT	Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi	Khoản/Mục sửa đổi	Nội dung sửa đổi	R&D	QC
5	05	05-06-2024	Yêu cầu đối với sản phẩm	Cũ: Hình dáng miếng sản phẩm cân đối giữa các đai dính bụng, đai trước bụng và lõi bông. Mối hàn chắc chắn, không bong hở. Mới: Hình dáng miếng sản phẩm cân đối không bong hở lõi bông.	Yên! amz	zel
4	04	22-12-2021	Cập nhật năm TCCS	Cũ: TCCS 102: 2019/DIANA Mới: TCCS 102: 2021/DIANA		
3	03	09-04-2019	Cập nhật năm TCCS	Cũ: TCCS 102: 2017/DIANA Mới: TCCS 102: 2019/DIANA		
2	02	11-10-2017	- Thành phần - Đổi tên sản phẩm	- Bổ sung chất kháng khuẩn, nano bạc Cũ: Tấm đệm lót Caryn loại mỏng; Mới: Tấm đệm lót Caryn loại mỏng nhẹ		
1	01	28-02-2017	Kích thước	Bổ sung SKu X-L 36		

Mục lục

	Trang
Mục lục	1
Lời mở đầu	2
1 Phạm vi áp dụng	3
2 Kích thước cơ bản của miếng sản phẩm	3
3 Yêu cầu kỹ thuật	4
4 Quy tắc nghiệm thu và phương pháp thử	5
5 Bao gói, ghi nhãn, vận chuyển, bảo quản	7
6 Tài liệu tham khảo	8

Lời mở đầu

TCCS 102: 2021/DIANA do Công ty cổ phần DIANA UNICHARM biên soạn và ban hành.

TẮM ĐỆM LÓT CARYN LOẠI MỎNG NHẹ**I. Phạm vi áp dụng:**

Tiêu chuẩn này áp dụng cho Tấm đệm lót Caryn loại mỏng nhẹ, do công ty cổ phần DIANA UNICHARM sản xuất tại Cụm công nghiệp Tân Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

II. Kích thước cơ bản của miếng sản phẩm:

(Bảng 1)

Số miếng /1 gói	Kích thước +/- 5 (mm)	
	Chiều dài miếng sản phẩm (L)	Chiều rộng miếng sản phẩm (W)
14	700	600
36		



III. Yêu cầu kỹ thuật :**1. Yêu cầu về nguyên vật liệu:**

- ♦ Vải không dệt;
- ♦ Hạt siêu thấm;
- ♦ Bông Cellulose;
- ♦ PE;
- ♦ Giấy;
- ♦ Giấy tráng Silicon;
- ♦ Polyme kết dính;
- ♦ Chất kháng khuẩn;
- ♦ Nano bạc.

2. Yêu cầu đối với sản phẩm:

Sản phẩm Tắm đệm lót Caryn loại mỏng nhẹ có các chỉ tiêu và mức chất lượng theo qui định dưới đây:

- a) Ngoại quan: Hình thức bên ngoài: bột giấy trắng, dàn đều suốt chiều dài miếng sản phẩm. Hình dáng miếng sản phẩm cân đối không bong hở lõi bông. Các đường cắt đều, cân đối. Sản phẩm phải sạch, không có bụi, dầu mỡ và các vật lạ khác. Lớp màng kết dính tốt với lõi bông.
- b) Các chỉ tiêu khác:

Bảng 2

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng
1.	Khối lượng miếng:	g	61.1
	Dung sai cho phép theo khối lượng:	%	10
2.	Khả năng thấm hút không nhỏ hơn:	ml	200
3.	Độ pH trên mẫu thử:	-	6 - 8
4.	Tổng số vi khuẩn hiếu khí không lớn hơn:	khuẩn lạc / g	200
5.	Tổng số nấm mốc không lớn hơn:	khuẩn lạc / g	100

- c) Sản phẩm phải đảm bảo an toàn vệ sinh theo qui định hiện hành.

IV. Quy tắc nghiệm thu và phương pháp thử:

1. Quy tắc nghiệm thu:

- ♦ Tất cả các lô sản phẩm đều được kiểm tra ngoại quan, các chỉ tiêu cơ lý tại nhà máy ngay trong quá trình sản xuất tuân thủ qui định kiểm soát chất lượng của công ty.
- ♦ Gửi mẫu 1 năm một lần đến phòng thử nghiệm đủ năng lực được công ty cổ phần Diana Unicharm đánh giá, lựa chọn để kiểm tra tất cả các chỉ tiêu kỹ thuật ở bảng 2. Mẫu được lấy mẫu ngẫu nhiên trong lô sản xuất, số lượng mẫu lấy sao cho đủ để thử nghiệm theo yêu cầu của tiêu chuẩn.
- ♦ Tiêu chuẩn nghiệm thu: không có mẫu không đạt.

2. Phương pháp thử:

2.1. Xác định khối lượng:

- a) Dụng cụ đo: dùng cân có độ chính xác đến 0,1g;
- b) Tiến hành: đặt mẫu thử lên cân, cân từng mẫu, ghi kết quả chính xác đến 0,1 g;
- c) Lặp lại phép đo với 10 mẫu;
- d) Tính toán kết quả: tính giá trị trung bình của các lần đo.

2.2. Xác định kích thước:

- a) Dụng cụ đo: thước, có độ chính xác đến 1 mm;
- b) Tiến hành: Đặt miếng sản phẩm mẫu trên bề mặt phẳng. Sau đó đo chiều dài, chiều rộng của miếng sản phẩm tại các vị trí đã được quy định tại điều 1;
- c) Lặp lại phép đo với 3 mẫu;
- d) Tính toán kết quả: lấy giá trị trung bình các lần đo.

2.3. Xác định khả năng thấm hút:

- a) Dụng cụ đo và các chất thử:
 - ♦ Cân có khả năng cân đến 3 kg, độ chính xác 0,1 g;
 - ♦ Chậu có dung tích đến 25 lít;
 - ♦ Đồng hồ bấm giây;
 - ♦ khay nhựa có kích thước đủ to và cặp để đặt miếng sản phẩm duỗi thẳng lên trên, có lỗ thoát nước (diện tích tối thiểu lỗ thoát là 6 cm²);
 - ♦ Kẹp để cố định miếng sản phẩm vào khay nhựa;

- ♦ Khoảng 25 lít dung dịch muối 0.9 % NaCL tinh khiết với nước đã khử ion;
 - ♦ Tấm phủ mặt cân khi cân;
 - ♦ Giá đỡ khay nhựa;
 - ♦ Sổ ghi số liệu, bút.
- b) Dụng cụ an toàn: (không bắt buộc) kính đeo mắt tùy chọn.
- c) Tiến hành thử:
- ♦ Cân và ghi lại khối lượng miếng sản phẩm còn khô (W1);
 - ♦ Nhúng khay nhựa và kẹp (không có miếng sản phẩm) vào dung dịch muối sao cho toàn bộ khay ngập trong dung dịch. Đợi 5 phút. Đem cân, ghi số liệu (W2);
 - ♦ Kẹp miếng sản phẩm vào khay nhựa ở vị trí mặt màng thấm hướng xuống phía dưới;
 - ♦ Nhúng mẫu cùng với khay nhựa vào chậu chứa dung dịch muối sao cho toàn bộ khay và sản phẩm ngập trong dung dịch. Giữ khay ở vị trí luôn luôn song song với mặt đất;
 - ♦ Đợi hết 30 phút thì rút khay nhựa cùng với miếng sản phẩm ra khỏi chậu đặt lên giá đỡ. Chú ý khi rút khay giữ cho khay và miếng sản phẩm luôn nằm ở vị trí song song với mặt đất, không vẩy hoặc rỉ nước;
 - ♦ Đợi 10 phút;
 - ♦ Cân và ghi khối lượng khay nhựa + kẹp cùng với sản phẩm đã róc nước (W3);
 - ♦ Lặp lại phép đo với 3 mẫu.
- d) Tính toán số liệu:
- ♦ Khả năng thấm hút của mẫu:

$$W = W3 - W1 - W2$$
 - ♦ Lấy giá trị trung bình các lần đo chính xác đến 0,1g. (Ghi chú: 1 g = 1 ml).

2.4. Xác định độ pH:

- a) Dụng cụ và hoá chất:
- ♦ pH mét điện cực thuỷ tinh và calomen;
 - ♦ Cốc 1000 ml;
 - ♦ Dung dịch chuẩn pH = 7.
- b) Tiến hành thử:
- ♦ Bỏ màng đáy vải và màng ngăn thấm PE;

- ♦ Cắt khúc giữa miếng sản phẩm cân lấy 10 g cho vào cốc 200 ml nước cất;
- ♦ Đun sôi cốc trong 5 phút. Trong quá trình đun luôn thêm nước để giữ thể tích ban đầu;
- ♦ Để nguội rồi đem xác định pH bằng máy đo pH;
- ♦ Lặp lại phép đo với 3 mẫu;

c) Tính toán kết quả: lấy giá trị trung bình của các lần đo.

2.5. Xác định độ nhiễm khuẩn:

Theo TCVN 10584: 2014

2.6. Xác định nấm mốc:

Theo TCVN 10584: 2014

V. Bao gói, ghi nhãn, vận chuyển, bảo quản:

1. Bao gói:

Các miếng sản phẩm được đóng vào túi PE, hàn kín với số lượng được quy định tùy theo loại sản phẩm, kích cỡ và từng trường hợp cụ thể. Ngoài ra, các túi PE còn có thể được đóng vào các bao bì khác để phục vụ mục đích vận chuyển.

2. Ghi nhãn: theo Nghị định 43/2017/NĐ - CP

Trên vỏ túi PE được ghi nhãn với đầy đủ các nội dung chính sau:

- ♦ Tên cơ sở;
- ♦ Địa chỉ cơ sở;
- ♦ Tên sản phẩm;
- ♦ Nhãn hiệu sản phẩm;
- ♦ Số lượng;
- ♦ Thành phần chính cấu tạo nên sản phẩm;
- ♦ Hướng dẫn sử dụng;
- ♦ Thông tin, cảnh báo vệ sinh, an toàn;
- ♦ Ngày sản xuất;
- ♦ Hạn sử dụng;
- ♦ Sản xuất theo tiêu chuẩn TCCS 102: 2021/DIANA

3. Vận chuyển:

Bằng các phương tiện đảm bảo tránh mưa nắng. Không chuyên chở chung với các hoá chất gây cháy, ăn mòn, gây kích ứng, các chất bốc mùi khác.

4. Bảo quản:

Đề hàng trong kho có mái che, khô ráo, thoáng mát, kê cách mặt đất tối thiểu 15 cm.

VI. Tài liệu tham khảo:

TCVN 1 – 2: về trình bày và thể hiện nội dung tiêu chuẩn quốc gia

TCVN 10584: 2014: Xác định độ nhiễm khuẩn

TCVN 10584: 2014: Xác định nấm mốc

Số/No: 22/TN8//1380/24

1/1
 Trang/Page:.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử / Sample name

Tấm đệm lót Caryn loại mỏng nhẹ
 Caryn underpad - thin pad

2. Khách hàng / Customer

Công ty Cổ phần Diana Unicharm
 Diana Unicharm Joint Stock Company

3. Số lượng mẫu / Quantity

02 gói

4. Ngày nhận mẫu: 13 / 07 / 2022
 Date of receiving :

5. Tình trạng mẫu / Status of sample

gói kín.

6. Thời gian thực hiện / Test duration

Từ ngày/ From: 14/ 7 / 2022 đến ngày/ to: 25 / 07 / 2022

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Phương pháp thử Test method	Mức công bố TCCS 102: 2021 / DIANA	Kết quả Results
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí, CFU/g	TCVN 10584: 2014	≤ 200	< 5,0
2	Tổng số nấm men mốc, CFU/g	TCVN 10584: 2014	≤ 100	< 5,0
3	Khối lượng miếng, g	TCCS 102: 2021/ DIANA	$61,1 \pm 10\%$	61,43
4	Khả năng thấm hút, ml	TCCS 102:2021/ DIANA	≥ 200	478
5	pH	TCCS 102:2021 / DIANA	6 - 8	7,0



TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM VI SINH- GMO
 Head of Micro. & GMO Lab

Lê Thị Thúy Hằng

Hà Nội, ngày 25 / 7 / 2022

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
 This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
 This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 Name of sample and customer are written as customer's request.